

Số: /KH-UBND

Sơn Dương, ngày tháng 6 năm 2023

## **KẾ HOẠCH**

### **Đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn trên địa bàn huyện Sơn Dương năm 2023 theo Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới**

*Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17/10/2016 của Bộ Tài chính về Quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng; Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12/8/2022 của Bộ Tài chính về Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Thông tư số 17/2022/TT-BLĐTBXH ngày 06/9/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Hướng dẫn thực hiện một số nội dung về giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động tại các tiểu dự án và nội dung thành phần thuộc 03 Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 14/2017/QĐ-UBND ngày 19/9/2017 của UBND tỉnh về việc Quy định danh mục nghề đào tạo, mức chi phí đào tạo, mức hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;*

*Căn cứ Quyết định số 74/QĐ-UBND ngày 28/2/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phân bổ kế hoạch vốn dự phòng đầu tư phát triển, vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang, năm 2022;*

*Căn cứ Quyết định số 80/QĐ-UBND ngày 28/02/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phân bổ kế hoạch và giao dự toán vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang, năm 2023;*

*Căn cứ Kế hoạch số 224/KH-UBND ngày 07/12/2022 của UBND tỉnh về đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2022-2025;*

*Căn cứ Văn bản số 1702/SLĐTBXH-LĐ ngày 03/11/2022 của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội triển khai thực hiện một số nội dung về giáo dục nghề nghiệp, giải quyết việc làm cho người lao động tại các tiểu dự án và nội dung thành phần thuộc 3 Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 171/QĐ-UBND ngày 24/4/2023 của UBND huyện Sơn Dương về việc phê duyệt phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện Sơn Dương năm 2022, năm 2023.*

Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương xây dựng Kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn năm 2023, cụ thể như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

- Đẩy mạnh công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn. Tạo điều kiện thuận lợi để lao động nông thôn tham gia các chương trình đào tạo phù hợp với trình độ học vấn, điều kiện kinh tế đáp ứng yêu cầu hội nhập và góp phần thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo nghề nhằm gắn liền việc đào tạo nghề với giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho lao động nông thôn; đạt mục tiêu tăng tỷ lệ lao động qua đào tạo, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động và cơ cấu kinh tế, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

### **2. Yêu cầu**

- Đổi mới và phát triển đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả. Đào tạo nghề cho lao động nông thôn phù hợp với xu hướng chuyển đổi cơ cấu nền kinh tế và gắn với thực tiễn sản xuất tại địa phương.

- Thực hiện đào tạo theo nhu cầu học nghề của lao động nông thôn, nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp và yêu cầu của thị trường lao động, tập trung đào tạo các đối tượng nông dân tham gia các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, vùng chuyên canh; gắn đào tạo nghề với chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, quy hoạch xây dựng nông thôn mới của địa phương; đảm bảo đào tạo nghề đúng đối tượng, thực hiện đúng chế độ chính sách quy định.

- Cơ sở tham gia đào tạo nghề phải có đủ điều kiện, được hoạt động giáo dục nghề nghiệp; không tổ chức đào tạo nghề khi chưa dự báo được nơi làm việc và mức thu nhập của người lao động sau khi học nghề.

## **II. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

**1. Đối tượng:** Người dân tộc thiểu số, người thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người thuộc hộ gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp, đất kinh doanh, lao động nữ bị mất việc làm, ngư dân.

### **2. Điều kiện người lao động được hỗ trợ học nghề:**

- Trong độ tuổi lao động (*nữ từ đủ 15 - 55; nam từ đủ 15 - 60 tuổi*), có nhu cầu học nghề, có trình độ học vấn (*riêng những người không biết đọc, viết có thể tham gia học những nghề phù hợp thông qua hình thức kèm cặp, truyền nghề...*) và sức khỏe phù hợp với ngành nghề cần học.

- Có hộ khẩu thường trú trên địa bàn huyện Sơn Dương.
- Có phương án tự tạo việc làm sau học nghề đảm bảo tính khả thi theo xác nhận của Ủy ban nhân dân xã hoặc được đơn vị sử dụng lao động cam kết tuyển dụng hoặc có đơn vị cam kết bao tiêu sản phẩm sau học nghề.
- Đối với người lao động thuộc hộ nghèo: Có giấy chứng nhận hộ nghèo có xác nhận của UBND xã.
- Đối với người lao động là người dân tộc thiểu số: Có giấy tờ hợp pháp do cơ quan có thẩm quyền xác định là người dân tộc thiểu số.
- Đối với lao động bị mất việc làm:
  - + Trường hợp làm việc theo hợp đồng có một trong các giấy tờ sau: Quyết định thôi việc, buộc thôi việc; quyết định sa thải; thông báo hoặc thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc; hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc đã hết hạn hoặc đã hoàn thành công việc theo hợp đồng lao động.
  - + Trường hợp làm việc không theo hợp đồng: Có giấy xác nhận của người sử dụng lao động.
  - + Trường hợp tự tạo việc làm: Có giấy đăng ký kinh doanh còn hiệu lực hoặc xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã (*trong trường hợp không có giấy đăng ký kinh doanh*).
- Đối với người đã được hỗ trợ đào tạo nhưng bị mất việc làm thì ngoài các giấy tờ như người lao động bị mất việc làm cần bổ sung thêm chứng chỉ hoặc giấy chứng nhận đã hoàn thành khóa đào tạo trước đó.
- Đối với người thuộc hộ gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp, đất kinh doanh: Quyết định thu hồi đất còn trong thời hạn được hỗ trợ quy định tại Điều 4 Quyết định số

\* **Lưu ý:** Tập trung tổ chức đào tạo tại các xã điểm xây dựng nông thôn mới, ưu tiên đào tạo người chấp hành xong án phạt tù, lao động là người có công với cách mạng, lao động nữ,...

Mỗi người chỉ được hỗ trợ học nghề một lần theo chính sách hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước. Những người đã được hỗ trợ học nghề theo các chính sách khác của Nhà nước thì không được tiếp tục hỗ trợ học nghề theo chính sách quy định này. Trường hợp người lao động đã được hỗ trợ đào tạo nhưng bị mất việc làm do nguyên nhân khách quan thì Ủy ban nhân dân các xã xem xét, quyết định tiếp tục hỗ trợ đào tạo để chuyển đổi việc làm theo chính sách quy định, nhưng tối đa không quá 03 lần/người.

### **3. Hồ sơ học nghề, nộp hồ sơ học nghề**

Căn cứ nhu cầu học nghề của người lao động, Ủy ban nhân dân các xã hướng dẫn người lao động hoàn thiện hồ sơ học nghề, gồm có:

- Đơn đăng ký học nghề có xác nhận của chính quyền địa phương (*có mẫu 01 kèm theo*)

- 01 bản phô tô công chứng giấy tờ chứng minh là một trong những đối tượng thuộc diện được hỗ trợ học nghề theo mục 2 Văn bản này.

#### **4. Quy mô lớp học và thời gian đào tạo**

- Quy mô lớp học: Tối đa 35 học viên/lớp.
- Thời gian đào tạo: 01 tháng.

#### **5. Trình độ người học sau đào tạo**

Hoàn thành khóa học, học viên được kiểm tra, đánh giá đạt yêu cầu sẽ được các cơ sở đào tạo nghề cấp chứng chỉ và chứng nhận nghề theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

#### **6. Ngành nghề đào tạo:**

Danh mục ngành, nghề đào tạo lĩnh vực nông nghiệp quy định tại Phụ lục 01, ban hành kèm theo Quyết định số 14/2017/QĐ-UBND ngày 19/9/2017.

#### **7. Số lượng, kinh phí đào tạo**

- Tổng số lớp: 06 lớp.
- Tổng số học viên đào tạo: 210 học viên.
- Định mức đào tạo: Thực hiện theo Quyết định số 14/2017/QĐ-UBND ngày 19/9/2017 về việc quy định danh mục nghề đào tạo, mức chi phí đào tạo, mức hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

- Kinh phí thực hiện: 359,1 triệu đồng từ nguồn vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022, 2023 được giao tại Quyết định số 74/QĐ-UBND ngày 28/2/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phân bổ kế hoạch vốn dự phòng đầu tư phát triển, vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang, năm 2022; số 80/QĐ-UBND ngày 28/02/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phân bổ kế hoạch và giao dự toán vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang, năm 2023; số 171/QĐ-UBND ngày 24/4/2023 của UBND huyện Sơn Dương về việc phê duyệt phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện Sơn Dương năm 2022, năm 2023.

#### **8. Phương thức dạy nghề**

Đào tạo tập trung tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn huyện, tại địa bàn các xã, thị trấn, các thôn và tại các mô hình thực tế sản xuất nông nghiệp, kinh doanh tùy theo chương trình đào tạo, đặc thù của từng nghề.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện**

- Chủ trì tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn năm 2023;

- Ký hợp đồng đào tạo nghề với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp của huyện để tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2023. Đảm bảo tuyển sinh đủ số lượng, đúng đối tượng, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành, đảm bảo tiết kiệm, đạt hiệu quả.

- Phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp lập dự toán kinh phí, chi cho hoạt động đào tạo nghề gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định trước khi tổ chức mở các lớp đào tạo nghề.

- Tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện việc đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn gắn với thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

## **2. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện**

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT, Trung tâm GDNN-GDTX huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thẩm định và thanh, quyết toán kinh phí các lớp đào tạo nghề trên địa bàn huyện đảm bảo theo quy định.

- Tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện về kinh phí chương trình mục tiêu, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện theo quy định.

## **3. Phòng Văn hoá và Thông tin; Trung tâm Văn hoá, Truyền thông và Thể thao huyện**

- Tăng cường công tác tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về đào tạo nghề, lao động việc làm trong và ngoài nước trên các phương tiện thông tin đại chúng. Các thông tin phải được chuyển tải đến tận thôn, tổ dân phố của tất cả các xã, thị trấn, các hộ gia đình người lao động chưa có việc làm ổn định nhất là vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn.

- Trung tâm Văn hoá, Thông tin và Thể thao huyện ngoài việc thực hiện chương trình phát sóng, tiếp sóng các chương trình, cần bố trí thời lượng thực hiện các chương trình phát sóng của huyện, xây dựng các chuyên mục tuyên truyền về đào tạo nghề cho người lao động, Chương trình giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động, giúp người lao động nắm bắt về thông tin về công tác lao động việc làm, thị trường lao động trong và ngoài nước.

## **4. Các cơ sở Giáo dục nghề nghiệp tham gia dạy nghề trên địa bàn huyện**

- Căn cứ Kế hoạch này, chủ động xây dựng kế hoạch chi tiết về đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả chỉ tiêu đào tạo nghề cho lao động theo kế hoạch.

- Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện xây dựng kế hoạch dạy nghề, lựa chọn ngành nghề đào tạo theo nhu cầu người học, doanh nghiệp và yêu cầu của thị trường lao động; gắn đào tạo nghề với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch xây dựng nông thôn mới, đáp ứng nhiệm vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp và giảm nghèo bền vững.

- Gửi kế hoạch đào tạo chi tiết về Ủy ban nhân dân huyện (*qua Phòng Nông nghiệp và PTNT tổng hợp*) trước khi tổ chức đào tạo nghề để theo dõi, giám sát việc tổ chức thực hiện.

- Tổ chức dạy nghề cho người lao động theo đúng kế hoạch, hợp đồng; đổi mới công tác đào tạo nghề theo hướng nâng cao chất lượng, đào tạo theo các mô hình đã thí điểm có hiệu quả; đào tạo tại doanh nghiệp, làng nghề, vùng chuyên canh, thôn, xóm, xã; gắn đào tạo với liên kết sản xuất, hỗ trợ sản xuất, tạo việc làm cho lao động nông thôn. Tập trung đào tạo nghề cho người lao động ở các xã hoàn thành đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023.

- Tập trung tổ chức đào tạo cho các đối tượng là nông dân nông cốt tại địa phương, đủ điều kiện áp dụng kiến thức nghề sau khi học, trong đó tập trung đào tạo cho các đối tượng: Nông dân tham gia các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, vùng chuyên canh, có hợp đồng liên kết sản xuất, gắn tiêu thụ sản phẩm với doanh nghiệp; nông dân tham gia các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc chương trình xây dựng nông thôn mới, Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp; lao động nông thôn làm kỹ thuật nông nghiệp, làm nghề nông nghiệp có yêu cầu trình độ kỹ thuật; ưu tiên hỗ trợ đào tạo nghề, tạo việc làm đối với người khuyết tật.

- Liên hệ và giới thiệu việc làm cho lao động, ký hợp đồng với các doanh nghiệp để nhận lao động vào làm việc hoàn thành khóa học. Không tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn khi chưa dự báo được nơi làm việc và mức thu nhập của người lao động sau khi học.

- Bố trí đủ giáo viên dạy nghề, đảm bảo về trình độ chuyên môn, đúng về chuyên ngành. Bố trí thời gian, địa điểm, tiến độ đào tạo linh hoạt phù hợp với nghề đào tạo, quy trình sản xuất, chu trình sinh trưởng của cây trồng vật nuôi và điều kiện người học. Đảm bảo các điều kiện cần thiết để dạy nghề như: Lớp học, bàn ghế, điện chiếu sáng, nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị.

- Chịu trách nhiệm về đối tượng, chất lượng, thời gian, số học viên tham gia học nghề của các lớp học nghề do cơ sở đào tạo. Nếu cơ sở tổ chức dạy nghề không đúng quy định thì xuất toán và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- Sử dụng kinh phí đúng mục đích, hiệu quả, kịp thời việc hỗ trợ đào tạo đối với người học, không để thất thoát; tập hợp, lưu trữ và quản lý chứng từ thu, chi thanh toán theo chế độ kế toán hiện hành; chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, hợp lý của các chứng từ.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã xác định đối tượng tham gia học nghề để có căn cứ hỗ trợ theo quy định; theo dõi, thống kê tình trạng việc làm, thu nhập của lao động nông thôn sau khi học nghề.

- Lập hồ sơ, sổ sách quản lý dạy và học đối với lớp dạy nghề theo đúng hệ thống biểu mẫu, sổ sách quản lý dạy và học trong đào tạo nghề theo quy định.

- Định kỳ báo cáo tiến độ và kết quả thực hiện công tác dạy nghề cho lao động gửi về Phòng Nông nghiệp và PTNT trước ngày **18** hàng tháng (*theo biểu số 02 kèm theo*).

- Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch 6 tháng, cả năm (*có đánh giá, nhận xét, rút kinh nghiệm, kiến nghị đề xuất đối với các cấp nếu có*); lập danh sách trích ngang số lao động đã học nghề trong năm gửi Phòng Nông nghiệp và PTNT, phòng Lao động-Thương binh và Xã hội (*theo biểu số 03 kèm theo*).

### **5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện**

- Xây dựng kế hoạch giám sát việc thực hiện các chương trình về đào tạo nghề trên địa bàn; chỉ đạo các tổ chức hội cơ sở vận động hội viên, đoàn viên tham gia thực hiện các chương trình, lao động việc làm và xuất khẩu lao động, đào tạo nghề để người lao động tự tìm kiếm việc làm, xuất khẩu lao động, học nghề từ đó làm giàu chính đáng cho bản thân và gia đình.

- Chỉ đạo tổ chức hội thực hiện tốt công tác định hướng cho người dân về hướng phát triển các ngành nghề truyền thống tạo việc làm tại chỗ cho Hội viên của mình tạo việc làm mới, tăng thu nhập, vươn lên thoát nghèo.

### **6. Ủy ban nhân dân các xã**

- Phối hợp với cơ sở dạy nghề xác định đối tượng tham gia học nghề; theo dõi, thống kê tình trạng việc làm, thu nhập của lao động nông thôn sau khi học nghề.

- Phối hợp chặt chẽ với Cơ sở giáo dục nghề nghiệp tham gia dạy nghề trên địa bàn tổ chức triển khai các lớp đào tạo nghề phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về công tác đào tạo nghề cho lao động, tạo điều kiện học nghề tốt nhất cho người lao động tại địa phương, tuyên truyền, vận động người lao động tham gia các lớp học nghề đầy đủ.

- Phân công thành viên Ban Quản lý các Chương trình mục tiêu quốc gia cấp xã phối hợp tham gia quản lý, phụ trách lớp học đào tạo nghề cho lao động trên địa bàn.

- Tạo điều kiện về địa điểm mở lớp, cơ sở vật chất (*đối với xã đặt điểm mở lớp*) thuận lợi nhất để tổ chức lớp học.

Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ nghiêm túc triển khai thực hiện./.

#### **Nơi nhận:**

- Sở Nông nghiệp và PTNT
  - Sở Lao động-Thương binh và Xã hội
  - TTr Huyện ủy, HĐND huyện
  - Chủ tịch, các Phó CT UBND huyện;
  - Chánh, PCVP UBND, HĐND huyện;
  - TT GDNN-GDTX huyện;
  - UBND các xã;
  - Chuyên viên TH NLN;
  - Lưu VT, NN.
- (Báo cáo);

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phạm Hữu Tân**